

Số: 19 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số nở rời đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 199/TTr-STNMT ngày 19/7/2018 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 173/BC-STP ngày 10/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số nở rời đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

STT	Nhóm, loại khoáng sản	Hệ số nở rời
1	Đá Đolômit, đá vôi đolômit	1,500
2	Đất, đá làm vật liệu san lấp; Đất pha cát nhẹ, đất cát pha lẫn cuội sỏi đá dăm, đất pha sét nặng không lẫn cuội sỏi đá dăm	1,290
3	Đá vôi làm nguyên liệu nung vôi, xi măng và đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	1,466
4	Đá sét làm nguyên liệu xi măng	1,295
5	Đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch	1,261
6	Đá vôi dạng khối (làm đá xẻ, đá mỹ nghệ)	1,090
7	Than mỡ	1,149
8	Cát xây dựng, cát làm vật liệu san lấp	1,125

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/8/2018.

Điều 3. Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, VP5, VP3/
tt 02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Thạch